

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2018/HS-ST**
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tổ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**

Ông **Nguyễn Quang Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Bá T - sinh năm 1996, tại Đ;

Nơi cư trú: Tổ 13, Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Khắc Tâm, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Kim Huệ, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến nay.

2. Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: **Bu Đen**) - sinh năm 1992, tại Đ;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hương (chết); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con, chưa có vợ con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời gian chấp hành 20 tháng tại Quyết định số 12/QĐ-TA.

Nhân thân: Ngày 18/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 10 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt chính ngày 01/9/2012

(giảm án, thu tù trước thời hạn), thi hành khoản tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm vào ngày 25/8/2011, phần bồi thường thiệt hại người được thi hành án không yêu cầu nên không thụ lý thi hành án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến nay.

3. Lê Khánh D (Tên gọi khác: **Sói**) - sinh năm 1997, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp Thọ Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường Nguyên, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Phúc, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; sống chung như vợ chồng với Vũ Đào Minh Anh, sinh năm 1998, có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Anh Nguyễn Quang S**, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện T, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Trung T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

2. Chị **Nguyễn Thị Bé M** (Tên gọi khác: **Trinh**), sinh năm 2003; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp Đồng Phú A, xã Đồng Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị M: Bà **Lê Thị Thoa** (mẹ ruột); địa chỉ: Ấp Đồng Phú A, xã Đồng Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

(Các bị cáo có mặt; anh S, chị M, bà Thoa vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 02/7/2018, lực lượng Công an huyện T kết hợp với Công an xã Phú Xuân tiến hành kiểm tra hành chính đối với cơ sở kinh doanh “Karaoke Massage Happy World” thuộc ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện T, tỉnh Đ. Tại đây, phát hiện 05 đối tượng gồm Đoàn Bá T, Nguyễn Minh T, Lê Khánh D, Lê Trung T, Nguyễn Thị Bé M đang sử dụng trái phép chất ma túy, ngay sau đó Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu của các đối tượng, cụ thể như sau:

Thu giữ của Nguyễn Minh T: 01 gói nilong hàn kín kích thước 01 x 01cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 04 gói nilong hàn kín kích thước 01 x 03cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ghi là chất ma túy, được đựng trong 01 hộp kẹo Doublemint màu xanh, dài 08cm; số tiền 750.000đ; 01 nôi để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu đen; 03 chiếc dao, dài 50cm; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, biển số 60B4-417.46; 02 dao bấm; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa; 01

ống thủy tinh dài 19cm; 03 ống thủy tinh, 01 đầu uốn cong gắn với 01 hình bầu dục; 02 ống hút nước màu cam, 01 nắp chai Sting khoan 02 lỗ, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nước màu cam trắng; 01 bình ga mini gắn với 01 đầu khò.

Thu giữ của Lê Khánh D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, ốp lưng màu đồng; Thu giữ của Đoàn Bá T: 01 gói ma túy đá, kích thước 01 x 03cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 02 ống thủy tinh uốn cong, 01 đầu gắn với 01 hình cầu; 01 ống hút nước màu cam; số tiền 300.000đ; 05 gói nilông kích thước 03,5 x 01cm, hờ 01 đầu, bên trong không có gì; 01 bật lửa; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng; Thu giữ của Lê Trung T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng; 01 xe mô tô biển số 63FL- 9206.

Quá trình điều tra đã làm rõ được diễn biến hành vi của các bị cáo như sau: T, D, T là bạn của nhau và đều là các đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên rủ nhau sử dụng ma túy chung. Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 29/6/2018, tại quán Happy World thuộc ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện T, tỉnh Đ. T, D, T thỏa thuận góp mỗi người 400.000đ để mua ma túy về sử dụng, được tổng số tiền 1.200.000đ.

Vào buổi sáng ngày 30/6/2018, T đón xe khách đi từ quán Happy World đến khu vực cầu vượt An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng dụng tiền đã góp mua 06 gói ma túy đá của một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng băng keo hai mặt, dán ma túy dưới gan bàn chân rồi đón xe khách quay lại quán Happy World. Tại đây, T, D, T lấy một gói ma túy ra sử dụng chung.

Ngày 01/7/2018, T mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch một gói ma túy đá, T cất trong túi quần để sử dụng riêng. Đến khuya cùng ngày, T trở về quán Happy World, rồi cùng với T, D, Nguyễn Thị Bé M (nhân viên quán Happy World) sử dụng nửa gói ma túy (trong số 06 gói đã góp tiền mua chung). Đến 10 giờ 10 phút, ngày 02/7/2018, khi T đang chuẩn bị dụng cụ cho cả nhóm sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các tang vật như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 348/PC54-GĐMT ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 (thu giữ của bị cáo T) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0750 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 (Thu giữ của bị cáo T), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8390 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3 (Thu giữ của bị cáo T), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1285 gam. Các mẫu M1, M2, M3 có chứa Methamphetamine và Dimethyl sunfone.

Ngày 12/11/2018, Tòa án tiến hành giám định (bổ sung) để xác định hàm lượng, khối lượng ma túy. Tại Kết luận giám định số 580/PC09-GĐMT, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) có hàm lượng Methamphetamine: 74,53%, khối lượng Methamphetamine trong 0,0750 gam mẫu là: 0,0559 gam (Thu giữ của T); mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) có hàm lượng Methamphetamine: 61,31%, khối lượng Methamphetamine trong 0,8390 gam mẫu là:

0,5144 gam (Thu giữ của T); Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) có hàm lượng Methamphetamine: 47,76%, khối lượng Methamphetamine trong 0,1285 gam mẫu là: 0,0614 gam (Thu giữ của T).

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lê Khánh D, Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; Đoàn Bá T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Khánh D, Nguyễn Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đồng thời rút một phần Cáo trạng đối với bị cáo Đoàn Bá T, theo đó truy tố bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo T, D, T, mỗi bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo D, T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì. Riêng bị cáo Đoàn Bá T không thừa nhận cùng góp tiền với D, T mua ma túy, chỉ thừa nhận tàng trữ khối lượng ma túy 0,0614 gam. Bị cáo thừa nhận có đưa cho T số tiền 370.000đ nhưng để T mua đồ ăn uống chứ không phải mua ma túy.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang S cho biết, anh S là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Happy World, do anh thấy Nguyễn Minh T không có nhà ở nên đã cho T ở nhờ, còn Nguyễn Thị Bé M là nhân viên của quán. Việc Nguyễn Minh T, Đoàn Bá T, Lê Khánh D sử dụng ma túy tại quán của anh thì anh không biết.

Người làm chứng Nguyễn Thị Bé M khai tại cơ quan điều tra như sau: Chị M và T cùng làm ở quán Karaoke Happy World, vào ngày 02/7/2018 chị có sử dụng ma túy cùng với T và hai người bạn của T tại một phòng của quán Karaoke Happy World, đến khoảng 10 giờ 10 phút, cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra hành chính và bắt quả tang, thu giữ của T 05 gói nilong hàn kín, thu giữ của T một gói nilong hàn kín và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Người làm chứng Lê Trung T khai tại Cơ quan điều tra như sau: Vào ngày 02/9/2018, anh có đến quán Karaoke Happy World để gặp T, tại phòng T anh có chứng kiến T và 03 người bạn của T đang đốt ống thủy tinh để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, đồng thời thu giữ tổng cộng 06 gói ma túy đá.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo T, D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định: Vào ngày 29/6/2018, khi đang ở phòng trọ thuộc quán Happy World, T, D, T cùng bàn bạc với nhau mỗi người góp 400.000đ để mua ma túy về sử dụng. Trong đó T và D mỗi người góp 400.000đ, T góp 370.000đ và được T bù thêm 30.000đ, tổng cộng được số tiền 1.200.000đ. T là người T tiếp đi mua số lượng 06 gói ma túy đá. Sau đó, tại quán Happy Word thì T, D, T đã cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy. Đến rạng sáng ngày 02/7/2018, T, D, T cùng với Nguyễn Thị Bé M sử dụng tiếp nửa gói ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả nhóm tiếp tục chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo T, D phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ thu giữ được khi bắt quả tang các bị cáo.

[3] Đối với Đoàn Bá T, tại phiên tòa thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ đối với một gói ma túy mua vào ngày 01/7/2018, không thừa nhận việc cùng góp tiền để mua ma túy với D và T, bị cáo cho rằng bị cáo có góp tiền như D và T khai, nhưng mục đích góp tiền để T mua đồ ăn, không phải mua ma túy. Bị cáo xác định, quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, bức cung hoặc dùng nhục hình, tại Cơ quan điều tra bị cáo tự khai có góp tiền mua ma túy là do tại thời điểm viết tự khai, sức khỏe bị cáo không tốt vì trước đó có sử dụng ma túy. Lời khai của T không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo T, D, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, có đủ cơ sở xác định T có hành vi cùng với D, T góp tiền và cùng tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,5703gam.

[4] Cáo trạng số 74/CT-VKSTP-ĐN, ngày 11/10/2018, truy tố T theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”. Tuy nhiên, qua kết quả giám định hàm lượng thì khối lượng ma túy mà T tàng trữ riêng là 0,0641 gam là không đủ định lượng (dưới 0,1gam), do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã rút một phần Cáo trạng đối với T là phù hợp.

[5] Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ để khẳng định, các bị cáo Nguyễn Minh T, Đoàn Bá T, Lê Khánh D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 05 gói ma túy đá có tổng khối lượng 0,5703 gam, loại Methamphetamin để sử dụng, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 74/CT-VKSTP-

ĐN ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần có mức án đủ nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có một tiền sự, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Căn cứ quyết định hình phạt: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo T là người khởi xướng đứng ra gom tiền và T tiếp đi mua ma túy về cho D và T cùng sử dụng chung; bị cáo T có nhân thân xấu. Do đó mức án của bị cáo T cao hơn mức án của D và T. Các bị cáo T, D phạm tội lần đầu có nhân thân tốt nên mức án của D và T là ngang nhau, tuy nhiên bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức án là thấp nhất.

[10] Trước và sau khi phạm tội các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; các công cụ để sử dụng ma túy thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với số tiền 1.050.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar; 01 xe mô tô biển số 63FL-9206; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, biển số 60B4-417.46 thu giữ của Đỗ Cao Thắng, Nguyễn Minh T, Đoàn Bá T và Lê Trung T không liên quan đến tội phạm nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã trao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với Nguyễn Thị Bé M, Lê Trung T không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Minh T, Lê Khánh D);
- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Bu Đen), Lê Khánh D, Đoàn Bá T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Bá T 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Nguyễn Minh T, Đoàn Bá T, Lê Khánh D được tính kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2018.

2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 580/PC09-GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, bên trong có chứa mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ dè sử dụng ma túy; 03 (ba) con dao dài khoảng 50cm; 02 (hai) con dao bấm; 01 (một) kéo bằng kim loại; 02 (hai) chiếc bật lửa; 01 (một) ống thủy tinh dài 19cm; 03 (ba) ống thủy tinh một đầu uốn cong gắn với một hình cầu; 02 (hai) ống hút nước màu cam; 01 (một) nắp chai Sting khoan hai lỗ, một lỗ gắn với một ống hút nước màu trắng; 01 (một) bình ga mini gắn với một đầu khò; 01 (một) hộp kẹo Doublemint màu xanh; 02 (hai) ống thủy tinh uốn cong một đầu gắn với một hình cầu; 01 (một) ống hút nước màu cam; 05 (năm) gói nilong bên trong không chứa chất gì. *(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng 12/10/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện T và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2018 giữa Tòa án và Chi cục Thi hành án dân huyện T).*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Khánh D, Đoàn Bá T mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Quang S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Công an nhân dân huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tổ